TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2021
V/v:" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Bẩy.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Diệp Sắc P, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2021 và tại bản tự khai nguyên đơn chị Tạ Thị N trình bày:

Chị và anh Diệp Sắc P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 07/01/2013. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh P làm dâu ngay và sống chung cùng

gia đình anh P tại thôn Đ (nay là thôn T), xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay, trong thời gian ly thân, vợ chồng không liên lạc, hỏi thăm gì, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Diệp Sắc P.

Về con chung: Chị và anh P có một con chung là Diệp Đức Tr, sinh ngày 28/7/2013, hiện đang sống cùng anh P. Nay ly hôn chị nhất trí để con chung là cháu Diệp Đức Tr cho anh Diệp Sắc P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 22 tháng 7 năm 2021 anh Diệp Sắc P trình bày: Anh và chị Tạ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 07/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh, anh thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ gia đình, nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị Tạ Thị N.

Về con chung: Anh và chị N có một con chung là Diệp Đức Tr, sinh ngày 28/7/2013, hiện đang ở với anh. Nay vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu Diệp Đức Tr cho anh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2021 cháu Diệp Đức Tr trình bày: Trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng bố là Diệp Sắc P.

Tại phiên tòa chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng

dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị N: Cho chị Tạ Thị N được ly hôn với anh Diệp Sắc P.

Về con chung: Giao cho anh Diệp Sắc P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Diệp Đức Tr, sinh ngày 28/7/2013 cho đến khi cháu Diệp Đức Tr đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010298 ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Tạ Thị N khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn với anh Diệp Sắc P, anh Diệp Sắc P hiện đang cư trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án theo quy định cho chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P. Chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P đã có lời khai trình bày ý kiến với Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/01/2013. Do vậy

xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân một thời gian dài, mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, đến nay không ai còn quan tâm với ai. Chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P đều xác định không còn tình cảm với nhau, chị N đề nghị giải quyết ly hôn anh P đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Tạ Thị N, cho chị Tạ Thị N được ly hôn anh Diệp Sắc P.

[2.2] Về con chung: Chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P đều xác định vợ chồng có một con chung là Diệp Đức Tr, sinh ngày 28/7/2013. Nay ly hôn, chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P cùng thỏa thuận giao con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Diệp Đức Tr đang sống cùng anh Diệp Sắc P; anh P đã có chỗ ở, công việc ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo. Hơn nữa cháu Trọng cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh P. Do vậy, cần giao con chung là Diệp Đức Tr cho anh Diệp Sắc P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết. Vì các đương sự không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Tạ Thị N và anh Diệp Sắc P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Tạ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhận: Cho chị Tạ Thị N được ly hôn với anh Diệp Sắc P.

2. Về con chung: Giao cho anh Diệp Sắc P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Diệp Đức Tr, sinh ngày 28/7/2013 cho đến khi cháu Diệp Đức Tr đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên

lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010298 ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Văn Thể